

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Nguyễn Đình Phúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Thanh H, sinh năm 1986, tại: Đồng Nai, dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Đặng Thanh T, sinh năm 1961 và con bà Thân Thị Thanh B, sinh năm 1963 có vợ là Vũ Thị Hồng, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2010; HKTT: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Nguyễn Nữ Phương T – Sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: : 129/11 đường N, phường 6, Quận T, thành phố H.

Nguyễn Thị Mộng H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: 56/5/13, L, phường 5, Quận 11, thành phố H.

Trần Thị Kim N – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: 295 H, phường 8, Quận 3, thành phố H.

Nguyễn Thị Kiều A – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: 69/14 đường N, phường 6, quận T, thành phố H.

Trịnh Thiên H – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Trú tại: 238 L, phường 5, thành phố M, tỉnh T.

Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 2000 (có mặt)

Trú tại: tổ 5, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người giám hộ cho cháu Linh: ông Nguyễn Thành L – sinh năm

Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn B - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: tổ 5, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Thân Thị Thanh Bích – sinh năm 1963 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong 02 ngày: ngày 12/6/2017 và ngày 18/6/2017, Đặng Thanh H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/6/2017, Đặng Thanh H một mình đi bộ đến Trạm y tế xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H quan sát thấy Nguyễn Nữ Phương T, Nguyễn Thị Mộng H, Trần Thị Kim N, Trịnh Thiên H và Nguyễn Thị Kiều A (là sinh viên thực tập tại Trạm y tế) đang ngủ. Hoàng dùng tay lách qua khe hở, mở cửa chính vào bên trong lấy được một điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu Gold của Trâm; một điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu bạc của Huyền; một điện thoại di động Samsung J3 màu đen của Ngân; một điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng, một cục sạc dự phòng và một tai nghe điện thoại của Hương; một điện thoại di động hiệu Samsung Core2 màu trắng và một máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen của An. Hoàng tiếp tục vào phòng bếp lấy 35 gói mì hiệu gấu đỏ; 02 gói cháo hiệu gấu đỏ; 01 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto; 01 chai nước tương hiệu Maggi; 01 con dao thái lan, cán màu vàng đã cũ rồi quay lại phòng ngủ lấy 01 ví da nữ màu bạc bên trong có số tiền 1.900.000 đồng; 01 túi xách nữ màu đen mang về nhà cất giữ. Sau khi kiểm tra thấy chiếc điện thoại hiệu Samsung J3 màu đen, điện thoại Iphone 5S màu vàng gold và máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen bị khóa màn hình nên đem đến tiệm điện thoại "Thoại An" tại ấp T, xã T do Nguyễn Văn B làm chủ để mở khóa. Sau đó, Hoàng mang chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng, một điện thoại di động hiệu Samsung Core 2 màu trắng, một điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen đến tiệm điện thoại biển hiệu “Huy Hoàng” do Nguyễn Văn Đ làm chủ bán được 2.950.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, H đi bộ đến nhà Nguyễn Thị Mỹ L ngụ tại ấp T, xã T, huyện Đ để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy L đang ngủ, trên ô điện gần cửa sổ có một điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xanh trắng bị nứt, bị liệt phím Home, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen đang cắm sạc pin. Hoàng liền đưa tay qua cửa sổ lấy điện thoại và dây sạc mang về nhà và tắt nguồn.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, T, H, N, H, A và L đã đến Công an xã T trình báo sự việc. Công an xã T đã báo cáo chuyển giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã xác định Đặng Thanh H có biểu hiện nghi vấn nên mời lên làm việc, qua làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục 78-99).

Vật chứng thu giữ (bút lục 59, 60):

- Số tiền 342.000 đồng;
- 01 CMND mang tên Đặng Thanh H;
- 01 ĐTDĐ hiệu Wiko màu đen xám;
- 01 Ipad màu trắng bạc;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5S màu Gold;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5 màu trắng bạc;
- 01 ĐTDĐ Samsung J2 màu bạc;
- 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen;
- 01 tai nghe;
- 01 cục sạc dự phòng;
- 35 gói mì hiệu gấu đỏ; 02 gói cháo hiệu gấu đỏ; 01 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto; 01 chai nước tương hiệu Maggi; 01 ví da nữ màu bạc; 01 túi xách nữ màu đen; 01 con dao thái lan, cán màu vàng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng hồng;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 07/7/2017, và Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 5S, màu Gold có giá trị là 3.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ Samsung J2 Prime, màu bạc có giá trị là 1.800.000 đồng; 01 ĐTDĐ Samsung J3 có giá trị là 2.200.000 đồng; 01 ĐTDĐ Samsung J5, một tai nghe, một cục sạc dự phòng có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ Samsung Core 2, màu trắng có giá trị là 800.000 đồng; 35 gói mì hiệu gấu đỏ có giá trị là 100.000 đồng; 02 gói cháo hiệu gấu đỏ có giá trị là 6.000 đồng; 01 gói bột ngọt hiệu Ajinomoto có giá trị là 26.000 đồng; 01 chai nước tương hiệu Maggi có giá trị là 25.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen có giá trị 2.400.000 đồng; số tài sản: 01 ví da nữ màu bạc, 01 túi xách nữ màu đen, 01 con dao thái lan, cán màu vàng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng không định giá. Tổng tài sản có giá trị là 13.357.000 đồng (bút lục 47-52).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 10/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 -16g có giá trị là 2.300.000 đồng (bút lục 54, 55).

Ngày 03/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Mộng H đối với: 01 ĐTDĐ Samsung J2 prime màu bạc; 01 ví da nữ màu bạc; 01 túi xách nữ màu đen; 01 con dao thái lan, cán màu vàng (bút lục 56).

Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn B, có hành vi mua điện thoại và mở khóa điện thoại cho H nhưng anh Đ và B không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố Đặng Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.**

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H mức án **tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.**

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung số 56/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố .

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 12/6/2017 và ngày 18/6/2017, Đặng Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Nữ Phương T, Nguyễn Thị Mộng H, Trần Thị Kim N, Trịnh Thiên H, Nguyễn Thị Kiều A và Nguyễn Thị Mỹ L tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Giá trị tài sản chiếm đoạt vào ngày 12/6/2017 là 15.257.000 đồng; giá trị tài sản chiếm đoạt vào ngày 18/6/2017 là 2.300.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Đặng Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thu hồi một phần tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho phía các bị hại, tại phiên tòa người bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xét xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người người bị hại Nguyễn Nữ Phương T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Tr.

Tại Cơ quan điều tra các bị hại Nguyễn Thị Kiều A, Nguyễn Thị Mộng H, Trịnh Thiên H, Trần Thị Kim N yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị tài sản bị mất. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại Nguyễn Nữ Phương T số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Kiều A số tiền 800.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Mộng H số tiền 1.900.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Trịnh Thiên H số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Trần Thị Kim N 2.200.000 đồng

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền 10.400.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 15.757.000 đồng.

Trả lại cho bà Thân Thị Thanh B 5.357.000 đồng.

[5] Vật chứng:

Đối với số tiền 342.000 đồng đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen của chị Nguyễn Thị Kiều A nên cần trả lại cho chị An theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động iphone 5s màu xanh trắng, bị nứt, bị liệt phím Home, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen và 01 cục sạc là tài sản của Nguyễn Thị Mỹ L nên cần trả lại cho chị L theo quy định.

Đối với 01 CMND mang tên Đặng Thanh H; 01 ĐTDĐ hiệu Wiko màu đen xám; 01 Ipad màu trắng bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng hồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đặng Thanh H** phạm “**Tội trộm cắp tài sản**”

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh H 09 (chín)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại Nguyễn Nữ Phương Tr số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Kiều A số tiền 800.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Mộng H số tiền 1.900.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Trịnh Thiên H số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho người bị hại Trần Thị Kim N 2.200.000 đồng.

Trả lại cho bà Thân Thị Thanh B số tiền 5.357.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 342.000 đồng.

Trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Kiều A 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen.

Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động động iphoen 5s màu xanh trắng, bị nứt, bị liệt phím Home, ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen và 01 cục sạc.

Trả lại cho bị cáo 01 CMND mang tên Đặng Thanh H; 01 ĐTDĐ hiệu Wiko màu đen xám; 01 Ipad màu trắng bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng hồng;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Giang Công Chiến**

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ 0 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Lê Văn Hậu (Thành Lừa) thực hiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hậu (Thành lừa) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hậu (Thành lừa) 09 (Chín) **tháng tù** về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ 24/12/2016

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ 0 phút, cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

